

Số: 140/2020/QĐST- HNGĐ

Phúc Yên, ngày 25 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 160/2020/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lưu Thị Lan H, sinh năm 1982

Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến M, sinh năm 1982

Đều trú tại: Tổ 4, Đ, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2020

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lưu Thị Lan H và anh Nguyễn Tiến M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị H và anh M có 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Mai A, sinh ngày 06/12/2004, cháu Nguyễn Thị Thu R, sinh ngày 02/8/2007 và cháu Nguyễn Trà Y, sinh ngày 18/9/2009. Hiện tại cả 03 cháu đang ở cùng anh chị tại T, P, Vĩnh Phúc. Chị H và anh M thống nhất giao cháu Nguyễn Trà Y cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; giao cháu Nguyễn Thị Mai A và cháu Nguyễn Thị Thu Ê cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung và đều có quyền thăm hỏi con chung sau ly hôn không ai được cản trở.

Về tài sản chung, các khoản vay nợ, công sức đóng góp: không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí Hôn nhân gia đình: Lưu Thị Lan H tự nguyện nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu số: AA/2017/0008630 ngày 12 tháng 6 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố P. Chị H được hoàn lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Chi cục thi hành án DS thành phố P;
- UBND phường T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Quang Hùng